

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 36

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP									
				D20X1-DN	D20CD1-DN	D20K1-DN	D21X1-DN	D21K1+D21K2-DN	D21QX1-DN				
HAI		1->3	25/3/24		ÔN THI	ÔN THI	81-84		81-84				
	Sáng	4->5				INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)		TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)					
		6->7		A2-207	21-24		85-88		85-88				
	Chiều	8->9		CDTN(4)(GV KTCT)		INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)		TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)					
		10->12											
	Tối												
BA		1->3	26/3/24	A2-207	29-32	71-75	89-92	X-TH	51-55	89-92			
	Sáng	4->5		ĐA.TCTC(4)(Đ.Khoa)		ĐAKTr_11(5)(Nhóm GVKTR)	INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)	ĐAKTr-7(5)(N.Hòa)	TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)				
		6->7											
	Chiều	8->9		HTr lớn	HTr lớn	HTr lớn	HTr lớn	HTr lớn	HTr lớn				
				TOẠ ĐÀM 26/03	TOẠ ĐÀM 26/03	TOẠ ĐÀM 26/03	TOẠ ĐÀM 26/03	TOẠ ĐÀM 26/03	TOẠ ĐÀM 26/03				
		10->12											
	Tối												
TƯ		1->3	27/3/24		ÔN THI		93-96	A2-312	7-9	93-96			
	Sáng	4->5				INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)		AVCN(3)(Th.Nhung)	TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)				
		6->7		A2-207	25-28		97-100		97-100				
	Chiều	8->9		CDTN(4)(GV KTCT)		INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)		TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)					
		10->12											
	Tối												
NAM		1->3	28/3/24		A2-208	1-4	76-80	101-104		101-104			
	Sáng	4->5			ĐSB(4)(S.Vinh)	ĐAKTr_11(5)(Nhóm GVKTR)	INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)		TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)				
		6->7		A2-207	29-32	A2-208	1-4	105-108	19-21	105-108			
	Chiều	8->9		CDTN(4)(GV KTCT)	DUONGSAT(4)(S.Vinh)		INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)	GDTC4(3)(M.Đồng)	TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)				
		10->12											
	Tối												
SAU		1->3	29/3/24		A2-208	5-8		X-TH	56-60				
	Sáng	4->5			ĐSB(4)(S.Vinh)			ĐAKTr-7(5)(N.Hòa)					
		6->7		A2-312	33-36	A2-207	11-15	A2-208	thi hết hp	109-112	A2-312	10-12	109-112
	Chiều	8->9		ĐA.TCTC(4)(Đ.Khoa)	ĐATCĐ(5)(Th.Vũ)	LSDCSVN(S.Tùng)	TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)	AVCN(3)(Th.Nhung)	TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)				
		10->12											
	Tối												
BAY		1->3	30/3/24		A2-314	5-8	113-116		113-116				
	Sáng	4->5			DUONGSAT(4)(S.Vinh)		INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)		INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)				
		6->7											
	Chiều	8->9		A2-209	16-20		117-120		117-120				
				ĐATCĐ(5)(Th.Vũ)		INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)		INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)					
		10->12											
	Tối												
CN		1->3	31/3/24										
	Sáng	4->5											
		6->7											
	Chiều	8->9											
		10->12											
	Tối												

GHỊ CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 36

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP				
				D22X1-DN	D22K1+K2-DN	D22QX1-DN	D22X2-DN	D22CD2-DN
HAI		1->3	25/3/24	A2-206 43-45 KCBTCT(3)(T.Anh)				
	Sáng	4->5						
		6->7				A2-209 5-8 ĐAKTTCCT(4)(Đ.Khoa)		
	Chiều	8->9						
		10->12						
	Tối							
BA		1->3	26/3/24	31-33 GDTC4(3)(M.Đồng)				
	Sáng	4->5						
		6->7		HTr lớn	HTr lớn	HTr lớn	HTr lớn	HTr lớn
	Chiều	8->9		TOA ĐÀM 26/03	TOA ĐÀM 26/03	TOA ĐÀM 26/03	TOA ĐÀM 26/03	TOA ĐÀM 26/03
		10->12						
	Tối							
TƯ		1->3	27/3/24	A2-VT2 33-36 THUD2_N1(4)(C.Duy)				
	Sáng	4->5						
		6->7			A2-VT2 17-20 TUD2.KTR(4)(H.Dũng)	A2-312 28-30 AV2(3)(Th.Nhung)		
	Chiều	8->9						
		10->12						
	Tối							
NAM		1->3	28/3/24	A2-314 6-10 ĐA.KTRCT(5)(K.Sơn)		A2-209 13-16 ĐA.KCBTCT(4)(Q.Hòa)		
	Sáng	4->5						
		6->7		A2-206 1-3 CTN(3)(T.Hùng)	A2-VT2 21-24 TUD2.KTR(4)(H.Dũng)	19-21 GDTC4(3)(M.Đồng)		
	Chiều	8->9						
		10->12				A2-207 1-4 CTN(4)(T.Hùng)	A2-209 1-4 TKĐĐT(4)(S.Vinh)	
	Tối							
SÁU		1->3	29/3/24	A2-VT2 29-32 THUD2_N2(4)(C.Duy)	A2-VT2 25-28 TUD2.KTR(4)(H.Dũng)			
	Sáng	4->5						
		6->7		A2-206 4-6 CTN(3)(T.Hùng)	19-21 GDTC4(3)(M.Đồng)	A2-208 thi hết hp TTHCM(S.Tùng)		
	Chiều	8->9						
		10->12				A2-207 5-7 CTN(4)(T.Hùng)	A2-209 18-20 TCD1(3)(Th.Vũ)	
	Tối							
BẢY		1->3	30/3/24	A2-206 7-10 CTN(4)(T.Hùng)	A2-VT2 29-32 TUD2.KTR(4)(H.Dũng)	A2-207 33-36 ĐA.TCTC(4)(Đ.Khoa)	A2-209 21-24 TCD1(4)(Th.Vũ)	
	Sáng	4->5						
		6->7						
	Chiều	8->9				A2-207 5-8 TKĐĐT(4)(S.Vinh)		
		10->12				A2-207 8-10 CTN(3)(T.Hùng)	A2-209 25-27 TCD1(3)(Th.Vũ)	
	Tối							
CN		1->3	31/3/24			A2-207 37-40 ĐA.TCTC(4)(Đ.Khoa)	A2-209 9-12 TKĐĐT(4)(S.Vinh)	
	Sáng	4->5						
		6->7						
	Chiều	8->9				A2-209 28-hết TCD1(3)(Th.Vũ)		
		10->12						
	Tối							
Số số				45	16	14	19	12

GIỚI THIỆU: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phân hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 36

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D23X1-DN	D23K1-DN	D23QX1-DN	D23X2-DN	D23CD2-DN	D23K2-DN
HAI		1->3	25/3/24						
	Sáng	4->5							
		6->7		A2-208 24-26	19-21	19-21			
	Chiều	8->9		GTICH2(3)(A.Việt)	GDTC2(3)(M.Đông)	GDTC2(3)(M.Đông)			
		10->12							
	Tối								
	BA			1->3	26/3/24	A2-312 1-4	X-TH 11-15	A2-VT2 9-12	
Sáng		4->5	AV2(4)(Th.Nhung)	ĐACS4(5)(H.Sang)		TINUD(4)(N.Hào)			
		6->7	HTr lớn	HTr lớn		HTr lớn			
Chiều		8->9	TOA ĐÀM 26/03	TOA ĐÀM 26/03		TOA ĐÀM 26/03			
		10->12							
Tối									
TƯ			1->3	27/3/24				A2-207 31-33	
	Sáng	4->5				CHCTR(3)(C.Bàn)			
		6->7	A2-206 28-30		A2-312 28-30				
	Chiều	8->9	SBVL1(3)(C.Bàn)		AV2(3)(Th.Nhung)				
		10->12							
	Tối								
	NĂM		1->3		28/3/24				
Sáng		4->5	28-hết	A2-314 1-5		A2-VT2 13-16			
		6->7	GDTC2(3)(M.Đông)	BCKG(5)(H.Sang)		TINUD(4)(N.Hào)			
Chiều		8->9							
		10->12					A2-207 1-4		
Tối							CTN(4)(T.Hùng)		
SÁU			1->3	29/3/24		A2-312 5-8	A2-314 6-10	A2-207 19-21	
	Sáng	4->5	AV2(4)(Th.Nhung)		BCKG(5)(H.Sang)	ĐIAKT(4)(T.Lực)			
		6->7				A2-209 33-36			
	Chiều	8->9				THMLN(4)(Q.Vinh)			
		10->12					A2-207 5-7		A2-208 25-28
	Tối						CTN(3)(T.Hùng)		NMKTRDT(4)(K.Trang)
	BẢY		1->3		30/3/24				A2-208 29-hết
Sáng		4->5				CHKC1(2)(C.Bàn)	CHKC1(2)(C.Bàn)	ĐA.CS1(5)(K.Trang)	
		6->7							
Chiều		8->9					A2-208 13-16	A2-208 13-16	A2-208 13-16
		10->12					PLDC(4)(N.Tài)	PLDC(4)(N.Tài)	PLDC(4)(N.Tài)
Tối							A2-207 8-10		A2-208 29-hết
							CTN(3)(T.Hùng)		NMKTRDT(2)(K.Trang)
CN		1->3	31/3/24				A2-208 17-20	A2-208 17-20	A2-208 17-20
	Sáng	4->5					THMLN(4)(Q.Vinh)	THMLN(4)(Q.Vinh)	THMLN(4)(Q.Vinh)
		6->7							
	Chiều	8->9					A2-208 25-28	A2-208 25-28	A2-207 26-hết
		10->12					GTICH1(4)(A.Việt)	GTICH1(4)(A.Việt)	ĐA.CS1(5)(K.Trang)
	Tối								
	Số số				30	19	8	13	8

GHỊ CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)